

Số: /KH-UBND

Lục Ngạn, ngày tháng năm 2024

**KẾ HOẠCH**  
**Triển khai thực hiện Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm”**  
**huyện Lục Ngạn năm 2024**

Căn cứ Quyết định số 919/QĐ-TTg ngày 01/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 148/QĐ-TTg ngày 24/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ Tiêu chí và quy trình đánh giá phân hạng sản phẩm OCOP;

Căn cứ Nghị quyết số 67/2023/NQ-HĐND ngày 13/12/2023 của HĐND tỉnh Bắc Giang quy định chính sách khuyến khích phát triển sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2024-2025;

Căn cứ Quyết định số 975/QĐ-UBND ngày 29/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án Chương trình mỗi xã một sản phẩm tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 18/01/2023 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 06/02/2024 về triển khai thực hiện Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” tỉnh Bắc Giang năm 2024;

UBND huyện Lục Ngạn xây dựng kế hoạch triển khai Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm (OCOP)” trên địa bàn huyện năm 2024, như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Tiếp tục thực hiện Quyết định số 975/QĐ-UBND ngày 29/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Đề án Chương trình mỗi xã một sản phẩm tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2030. Đưa Chương trình OCOP vào chiều sâu, hiệu quả và bền vững, đồng thời trở thành chương trình trọng tâm phát triển kinh tế khu vực nông thôn theo hướng phát huy nội lực và gia tăng giá trị.

- Phát triển sản phẩm OCOP có thương hiệu, theo chuỗi giá trị dựa trên thế mạnh, lợi thế về nguyên liệu địa phương, văn hóa và tri thức bản địa, đặc biệt là các đặc sản, sản vật, sản phẩm làng nghề và dịch vụ du lịch của làng, xã, cộng đồng theo hướng kinh tế tuần hoàn, bảo đảm hệ sinh thái bền vững.

- Tập trung hỗ trợ nâng cao chất lượng, tạo giá trị gia tăng, hoàn thiện sản phẩm đáp ứng nhu cầu của thị trường trong nước; phát triển một số sản phẩm thế mạnh hướng tới thị trường xuất khẩu.

- Duy trì các sản phẩm OCOP đã được công nhận; nâng hạng và định hướng phát triển các sản phẩm chủ lực, có thể mạnh tham gia đánh giá sản phẩm OCOP 5 sao cấp quốc gia và phát triển sản phẩm dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và di sản du lịch; tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường tiêu thụ và xuất khẩu.

## **2. Yêu cầu**

Các cấp ủy đảng, chính quyền bám sát quan điểm, mục tiêu của Chương trình OCOP, Đề án OCOP và thực tế tại địa phương, xác định rõ nội dung, nhiệm vụ và các giải pháp trọng tâm để triển khai thực hiện. Chủ động, quyết tâm và phối hợp thường xuyên, thống nhất giữa các cơ quan liên quan với các sở, ngành cấp trên, các xã trong quá trình tổ chức thực hiện. Triển khai Chương trình có hiệu quả, nhằm thúc đẩy sản xuất phát triển, nâng cao thu nhập cho cộng đồng dân cư, góp phần hoàn thành Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện.

## **II. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

### **1. Công tác thông tin, tuyên truyền về Chương trình OCOP**

- Tổ chức tuyên truyền sâu rộng trên các phương tiện thông tin truyền thông về mục đích, ý nghĩa của Chương trình OCOP trên phạm vi toàn huyện, để các tầng lớp xã hội và người dân thấy được lợi ích, giá trị kinh tế, giá trị nhân văn khi tham gia Chương trình OCOP.

- Cấp ủy, chính quyền các cấp đẩy mạnh quán triệt tầm quan trọng và ý nghĩa của Chương trình OCOP, nguyên tắc và chu trình OCOP thường niên; đưa Chương trình OCOP vào Nghị quyết, chương trình hành động của cấp ủy, chính quyền các cấp để chỉ đạo triển khai thực hiện thường xuyên.

- Đa dạng hoá các hình thức thông tin tuyên truyền dưới dạng hội nghị chuyên đề; hội thảo, diễn đàn trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm; các hoạt động tôn vinh những gương điển hình tiên tiến trong triển khai thực hiện Chương trình OCOP.

- Trách nhiệm: Cơ quan thường trực Chương trình OCOP huyện; cơ quan truyền thông các cấp.

- Thời gian thực hiện: Năm 2024.

### **2. Triển khai thực hiện chu trình OCOP**

- Chu trình OCOP được triển khai thực hiện thường niên theo quy định tại Quyết định số 148/QĐ-TTg ngày 24/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ đảm bảo nguyên tắc: Nhà nước giữ vai trò kiến tạo, ban hành cơ chế, chính sách, định hướng, quản lý, giám sát, hỗ trợ, tập huấn, xúc tiến thương mại và quảng bá sản phẩm. Cơ sở sản xuất đề xuất trực tiếp theo nhu cầu và khả năng thực tế.

- Rà soát đánh giá tiêu chuẩn chất lượng các sản phẩm hiện có, định hướng các tổ chức kinh tế nâng cao chất lượng sản phẩm theo tiêu chí OCOP. Tiêu chuẩn hoá các sản phẩm hiện có đảm bảo mục tiêu đề ra, bao gồm:

+ Nhóm đồ uống, gồm: Đồ uống có cồn; đồ uống không cồn.

+ Nhóm thực phẩm, gồm: Nông, thủy sản tươi sống; nông, thủy sản sơ chế, chế biến và các thực phẩm khác.

+ Nhóm dược liệu và sản phẩm từ dược liệu, gồm: Sản phẩm chức năng, thuốc dược liệu, thuốc y học cổ truyền, mỹ phẩm có thành phần từ thảo dược, tinh dầu và dược liệu khác.

+ Nhóm hàng thủ công mỹ nghệ, gồm: Các sản phẩm từ gỗ, sợi tự nhiên, kim loại, gốm sứ, dệt may, thêu ren... làm đồ lưu niệm, đồ trang trí, đồ gia dụng.

+ Nhóm sinh vật cảnh, gồm: Hoa, cây cảnh, động vật cảnh.

+ Nhóm dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và điếm du lịch.

- Khuyến khích, thu hút, hỗ trợ các tổ chức kinh tế phát triển sản phẩm mới và đa dạng hoá sản phẩm.

- Trách nhiệm: Cơ quan thường trực Chương trình OCOP huyện; cơ quan truyền thông các cấp.

- Thời gian thực hiện: Năm 2024.

### **3. Tổ chức sản xuất gắn với phát triển vùng nguyên liệu đặc trưng**

- Phát triển sản phẩm OCOP gắn với xây dựng vùng nguyên liệu nông sản, dược liệu đặc trưng được cấp mã số vùng trồng, theo hướng sản xuất hữu cơ, nông nghiệp sinh thái, tiết kiệm tài nguyên, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học, đảm bảo an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc, duy trì cảnh quan nông thôn và bảo vệ môi trường.

- Tăng cường liên kết bền vững, khả năng truy xuất nguồn gốc giữa chủ thể sản xuất sản phẩm OCOP với vùng nguyên liệu.

- Trách nhiệm: Cơ quan thường trực Chương trình OCOP huyện; cơ quan cơ quan truyền thông các cấp.

- Thời gian thực hiện: Năm 2024.

### **4. Tiêu chuẩn và phát triển sản phẩm OCOP theo chuỗi giá trị, phù hợp với lợi thế về điều kiện sản xuất và yêu cầu thị trường**

- Đẩy mạnh hướng dẫn chuẩn hoá quy trình, tiêu chuẩn sản phẩm tham gia Chương trình theo Bộ tiêu chí OCOP gắn với lợi thế và điều kiện của từng địa phương, bao gồm: Các đặc sản, sản phẩm truyền thống gắn với lợi thế về điều kiện sản xuất, giá trị văn hóa địa phương, đặc biệt là sản phẩm các làng nghề, nghề truyền thống, dịch vụ du lịch nông thôn; Các sản phẩm mới hình thành dựa trên ứng dụng khoa học công nghệ, nền tảng lợi thế của địa phương, có chất lượng nổi trội, đặc sắc, trong đó ưu tiên: Sản phẩm tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề truyền thống; Sản phẩm được chế biến, chế biến sâu từ sản phẩm đặc sản, nguyên liệu địa phương và tri thức bản địa; Sản phẩm có đóng góp vào bảo tồn văn hóa truyền thống,...

- Phát triển sản phẩm OCOP theo 06 nhóm, ưu tiên các sản phẩm nông nghiệp, phi nông nghiệp, dịch vụ đặc sắc, truyền thống và có lợi thế ở mỗi địa phương, theo hướng phát huy nội lực (trí tuệ sáng tạo, lao động, nguyên liệu, văn hóa địa phương...), gia tăng giá trị, gắn với phát triển cộng đồng. Khuyến

khích các chủ thể sản xuất đầu tư đổi mới, ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến trong sản xuất, sơ chế, bảo quản, chế biến sản phẩm, nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và đáp ứng nhu cầu thị trường; xây dựng các mô hình phát triển vùng nguyên liệu gắn với sản phẩm OCOP theo chuỗi giá trị; Xây dựng các mô hình dịch vụ du lịch trải nghiệm nông nghiệp, nông thôn gắn với vùng nguyên liệu, sản phẩm OCOP đặc trưng theo từng địa phương.

- Nâng cấp và hoàn thiện sản phẩm đã được đánh giá, phân hạng gắn với nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu.

- Đối với các sản phẩm đã được đánh giá, phân hạng: Tập trung tiêu chuẩn chất lượng tiên tiến, tăng cường giám sát, có hệ truy xuất nguồn gốc rõ ràng, minh bạch, tăng quy mô sản xuất, mở rộng thị trường tiêu thụ. Phân đầu đánh giá lại tối thiểu 95% các sản phẩm đã được công nhận OCOP năm 2021; nâng hạng sao cho tối thiểu 02 sản phẩm đã được công nhận OCOP.

- Đối với sản phẩm mới: Rà soát, lựa chọn sản phẩm gắn với lợi thế, thế mạnh của địa phương, ưu tiên các sản phẩm chế biến, sản phẩm truyền thống, làng nghề và sản phẩm du lịch nông thôn. Phân đầu năm 2024, lũy kế tối thiểu có 54 sản phẩm đạt từ 3 sao trở lên; phân đầu xây dựng, phát triển ít nhất 01 sản phẩm đủ điều kiện đánh giá 5 sao cấp quốc gia.

- Trách nhiệm: Cơ quan thường trực Chương trình OCOP cấp huyện, các phòng ban liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2024.

### **5. Hỗ trợ nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động cho các chủ thể OCOP**

- Tăng cường đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho chủ thể OCOP về chuyển đổi số; đổi mới hình thức tổ chức sản xuất; các kỹ năng về quản trị; marketing, bán hàng; kỹ năng về thiết kế bao bì, ghi nhãn và mẫu mã sản phẩm; sở hữu trí tuệ, truy xuất nguồn gốc theo chuỗi giá trị, tăng cường sử dụng và khai thác thương hiệu cộng đồng các sản phẩm từ khu vực nông thôn.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa gắn với chuỗi liên kết giá trị sản phẩm OCOP.

- Triển khai thực hiện hiệu quả chính sách khuyến khích phát triển sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2024-2025 được ban hành theo Nghị quyết số 67/2023/NQ-HĐND ngày 13/12/2023 của HĐND tỉnh Bắc Giang và các chính sách có liên quan của trung ương và của tỉnh.

- Trách nhiệm: Cơ quan thường trực Chương trình OCOP cấp huyện chủ trì phối hợp với các phòng ban liên quan và UBND các xã, thị trấn.

- Thời gian thực hiện: Năm 2024.

### **6. Quảng bá, xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu**

- Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu cho sản phẩm OCOP thông qua các hội chợ, triển lãm, sự kiện tôn vinh, quảng bá, giới thiệu sản phẩm OCOP; thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm OCOP gắn với thị trường du lịch.

- Đẩy mạnh xúc tiến thương mại trên nền tảng công nghệ số, ứng dụng công nghệ thông tin, gắn với khai thác lợi thế về du lịch nông thôn. Gắn sản phẩm OCOP với các sản phẩm quà tặng, quà biếu, sản phẩm đặc sản địa phương.

- Trách nhiệm: Cơ quan thường trực Chương trình OCOP cấp huyện chủ trì phối hợp với các phòng, ban liên quan; UBND các xã, thị trấn và các chủ thể.

- Thời gian thực hiện: Năm 2024.

### **7. Tăng cường chuyển đổi số trong Chương trình OCOP**

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quá trình triển khai thực hiện. Số hóa quy trình tiếp nhận hồ sơ, chấm điểm, đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP trên phần mềm; số hóa sản phẩm và áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc theo chuỗi giá trị sản phẩm OCOP, hướng tới hình thành hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về Chương trình OCOP.

- Thúc đẩy phát triển thương mại điện tử cho sản phẩm OCOP thông qua các sàn thương mại điện tử, các kênh bán hàng trực tuyến (online),...

- Trách nhiệm: Cơ quan thường trực Chương trình OCOP huyện; các phòng, ban liên quan và các chủ thể sản xuất.

- Thời gian thực hiện: Năm 2024.

### **8. Công tác kiểm tra, giám sát, quản lý Chương trình OCOP**

- Đẩy mạnh hoạt động kiểm tra, giám sát việc áp dụng các chính sách, quy định về đánh giá, phân hạng sản phẩm.

- Kiểm tra, giám sát sản phẩm OCOP sau khi được đánh giá, công nhận, đảm bảo chất lượng, tiêu chuẩn sản phẩm; thu hồi giấy chứng nhận đối với các sản phẩm không đáp ứng điều kiện theo quy định và vi phạm Quy chế quản lý sản phẩm thuộc Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (Quyết định số 121/QĐ-UBND ngày 30/01/2023 của UBND tỉnh).

- Trách nhiệm: Cơ quan thường trực Chương trình OCOP huyện, các chủ thể sản xuất; các phòng ban liên quan; cơ quan truyền thông cấp huyện, xã.

- Thời gian thực hiện: Năm 2024.

### **9. Tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm**

#### *a. Cấp huyện:*

+ Đợt 01: Trước ngày 15/6/2024.

+ Đợt 02: Trước ngày 15/10/2024.

#### *b. Gửi hồ sơ để đánh giá cấp tỉnh:*

+ Đợt 01: Trước ngày 20/6/2024.

+ Đợt 02: Trước ngày 20/10/2024.

Căn cứ vào số lượng sản phẩm đề nghị đánh giá, phân hạng; căn cứ vào tính chất mùa vụ của sản phẩm và thực tế của địa phương, cơ quan chủ trì tham mưu Hội đồng đánh giá, phân hạng của huyện có thể bổ sung thêm các đợt đánh giá vào thời điểm phù hợp.

*c. Tổ chức Lễ công bố, trao chứng nhận và vinh danh sản phẩm*

Căn cứ điều kiện thực tế tổ chức hội nghị công bố kết quả đánh giá phân hạng sản phẩm và trao giấy chứng nhận các sản phẩm đạt 3 sao đối với cấp huyện. Thời gian: xong trước **15/12/2024**.

**9. Kinh phí thực hiện**

- Tổng kinh phí ngân sách nhà nước dự kiến thực hiện năm 2024 là: **700.000.000 đồng**, trong đó:

- + Hỗ trợ xây dựng và đăng ký nhãn hiệu sản phẩm OCOP: 120.000.000 đồng.
- + Hỗ trợ chi phí bao bì, in tem: 340.000.000 đồng.
- + Tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP thường niên: 20.000.000 đồng.
- + Tổ chức các hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại, cung cầu sản phẩm OCOP, trưng bày hội chợ, triển lãm: 20.000.000 đồng.
- + Hội nghị, hội thảo, tập huấn, thăm quan học tập kinh nghiệm; thưởng cho các sản phẩm OCOP tham gia đánh giá phân hạng lại giữ nguyên hạng 3 sao: 200.000.000 đồng.

- Nguồn vốn từ nguồn kinh phí sự nghiệp nông nghiệp cấp cho Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện năm 2024 và Nguồn kinh phí sự nghiệp nông thôn mới năm 2024.

**III. GIẢI PHÁP**

**1.** Các cấp uỷ, chính quyền quán triệt sâu sắc tầm quan trọng và ý nghĩa của Chương trình OCOP, xác định đây là nhiệm vụ và giải pháp quan trọng trong triển khai thực hiện Chương trình OCOP nói riêng và phát triển kinh tế xã hội nói chung. Đưa nội dung OCOP vào Nghị quyết, Kế hoạch, Chương trình công tác chỉ đạo trọng tâm của cấp uỷ, chính quyền địa phương để triển khai thực hiện.

**2.** Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, chuyển đổi tư duy cho các tổ chức kinh tế khu vực nông thôn, các cơ quan quản lý nhà nước, các đơn vị phân phối, người tiêu dùng thông qua các hội nghị triển khai Chương trình OCOP; đa dạng hóa các hình thức truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, qua các Cổng thông tin điện tử (website), truyền thông mạng xã hội, tạp chí, bản tin, chuyên đề, tài liệu (sổ tay, cẩm nang...). Khuyến khích xây dựng các gói quà tặng, quà lưu niệm sản phẩm OCOP gắn với lịch sử văn hoá vùng miền, địa phương.

**3.** Tăng cường các hoạt động tập huấn, tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ hoàn thiện sản phẩm về bao bì, tem nhãn mác, thương hiệu, hồ sơ sản phẩm cho các chủ thể có sản phẩm OCOP đã được công nhận từ 3 sao trở lên và các chủ thể sản xuất có sản phẩm mới tham gia chương trình năm 2023. Đẩy mạnh công tác đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao năng lực về quản trị, marketing cho các bộ quản lý, điều hành của các doanh nghiệp, HTX, các cơ sở/hộ sản xuất; đào tạo lao động gắn với nhu cầu sản xuất sản phẩm OCOP.

4. Triển khai thực hiện Chu trình OCOP một cách linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của huyện, đặc điểm của sản phẩm, phát huy các điều kiện về nguồn nguyên liệu, lao động địa phương, lợi thế về chất lượng sản phẩm; tổ chức đánh giá lại, nâng sao sản phẩm OCOP đối với những sản phẩm OCOP hết hiệu lực và sản phẩm có nhu cầu nâng hạng sao.

5. Rà soát, lựa chọn sản phẩm gắn với lợi thế, thế mạnh của địa phương, ưu tiên các sản phẩm chế biến, sản phẩm truyền thống, sản phẩm du lịch nông thôn. Hình thành mới hoặc tái cấu trúc bộ máy tổ chức vận hành của chủ thể kinh tế (HTX, doanh nghiệp,...). Nâng cao năng lực quản trị (sản xuất, tài chính,...), bán hàng, quảng bá, xúc tiến thương mại.

6. Tăng cường chuyên gia ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong sản xuất, kết nối thị trường, truy xuất nguồn gốc, đặc biệt là ứng dụng công nghệ thông tin; khoa học xã hội và nhân văn trong phát triển sản phẩm OCOP gắn với du lịch nông thôn, bảo tồn giá trị văn hóa bản địa. Rà soát các tiêu chuẩn, quy chuẩn cho sản phẩm OCOP đáp ứng các quy định của thị trường trong nước và xuất khẩu; đẩy mạnh xây dựng chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận đối với sản phẩm OCOP. Thúc đẩy áp dụng các giải pháp về bảo hộ và khai thác hiệu quả giá trị tài sản trí tuệ cho sản phẩm OCOP.

7. Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá, giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm; phối hợp đưa các sản phẩm OCOP lên các sàn TMĐT. Lòng ghép, vận dụng linh hoạt, hiệu quả các chương trình, đề án, chính sách để tiếp tục hỗ trợ các chủ thể để hoàn thiện sản phẩm như hỗ trợ hạ tầng, đẩy mạnh xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, thiết kế bao bì, in tem truy xuất nguồn gốc, nhãn mác sản phẩm.

8. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chất lượng sản phẩm OCOP sau khi được công nhận, kịp thời xử lý những sản phẩm, chủ thể vi phạm Quy chế quản lý sản phẩm thuộc OCOP trên địa bàn huyện.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, các cơ quan liên quan tham mưu UBND huyện tổ chức thực hiện Chương trình OCOP trên địa bàn.

- Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện, các cơ quan truyền thông của Trung ương, của tỉnh, đơn vị tư vấn tổ chức tuyên truyền triển khai thực hiện Chương trình OCOP.

- Chủ trì, phối hợp với các cấp tổ chức tập huấn nâng cao trình độ quản lý cho các chủ thể, xây dựng và nâng cao các sản phẩm OCOP; vận dụng lòng ghép các chính sách liên quan đến phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp để hỗ trợ các doanh nghiệp, HTX phát triển các sản phẩm thuộc Chương trình OCOP.

- Phối hợp với Phòng Kinh tế và Hạ tầng tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến thương mại các sản phẩm OCOP của huyện, các xã, thị trấn trên Website Chương trình OCOP của tỉnh; cung cấp thông tin thương mại đến các doanh

ng nghiệp nhỏ và vừa, HTX, tổ hợp tác, các hộ sản xuất; tổ chức cho các đơn vị sản xuất sản phẩm OCOP tham gia các hội chợ trong và ngoài huyện.

- Chủ trì phối hợp với các phòng, đơn vị chuyên môn tham mưu UBND huyện thành lập, kiện toàn Hội đồng đánh giá, xếp hạng sản phẩm và Tổ Thư ký giúp việc; tổ chức các kỳ đánh giá xếp hạng sản phẩm.

- Hướng dẫn các chủ thể sản xuất xác định sản phẩm, nhóm sản phẩm có lợi thế; kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình OCOP ở các xã, thị trấn. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Chương trình OCOP với Chủ tịch UBND huyện và Chủ tịch Hội đồng theo quy định.

## **2. Phòng Tài chính - Kế hoạch**

- Trên cơ sở đề nghị của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tổng hợp nhu cầu, cân đối, thẩm định kế hoạch nguồn vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình OCOP. Thẩm định và trình UBND huyện phân bổ kinh phí thực hiện kế hoạch theo quy định.

- Chủ trì, hướng dẫn, hỗ trợ các nhóm hộ, tổ sản xuất, hộ sản xuất kinh doanh thành lập hợp tác xã, doanh nghiệp tham gia Chương trình OCOP.

## **3. Phòng Kinh tế và Hạ tầng**

- Chủ trì, triển khai thực hiện các hoạt động khuyến công, xúc tiến thương mại các sản phẩm Chương trình OCOP của huyện nhằm quảng bá, giới thiệu sản phẩm, tìm kiếm khách hàng để liên kết và sản xuất tiêu thụ sản phẩm, mở rộng thị trường.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành của tỉnh hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn chất lượng an toàn thực phẩm lưu thông hàng hóa trên địa bàn huyện đối với những sản phẩm đăng ký tham gia và sản phẩm đã đạt chứng nhận OCOP thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

- Chủ trì hướng dẫn, hỗ trợ các chủ thể đăng ký, xác lập quyền sở hữu trí tuệ; hướng dẫn ghi nhãn hàng hóa; đăng ký mã số mã vạch; áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc; hệ thống, công cụ quản lý tiên tiến cho sản phẩm OCOP; ứng dụng khoa học, công nghệ trong phát triển sản xuất sản phẩm OCOP. Tổng hợp, đề xuất nhiệm vụ khoa học, công nghệ hàng năm liên quan đến phát triển sản phẩm OCOP.

- Phối hợp với các thành viên Hội đồng đánh giá phân hạng sản phẩm OCOP cấp huyện thực hiện kiểm tra, giám sát chất lượng các sản phẩm được công nhận; tham gia đánh giá và phân hạng sản phẩm OCOP.

## **4. Phòng Y tế**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hỗ trợ các tổ chức kinh tế, hộ sản xuất thực hiện các quy định liên quan đến an toàn thực phẩm, đăng ký công bố chất lượng trong sản xuất kinh doanh sản phẩm OCOP thuộc lĩnh vực ngành phụ trách.



- Phối hợp với các thành viên Hội đồng đánh giá phân hạng sản phẩm OCOP cấp huyện thực hiện kiểm tra, giám sát chất lượng các sản phẩm được công nhận; tham gia đánh giá và phân hạng sản phẩm OCOP.

### **5. Phòng Văn hóa và Thông tin**

Chủ trì nghiên cứu phát triển, quảng bá, xúc tiến các sản phẩm dịch vụ du lịch nông nghiệp, nông thôn gắn với Chương trình OCOP; xây dựng các tour, tuyến, điểm du lịch gắn với nông nghiệp và nông thôn trên cơ sở phát huy thế mạnh các danh lam thắng cảnh, lễ hội trên địa bàn.

### **6. Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện**

Chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị liên quan xây dựng chuyên mục, chuyên đề về Chương trình OCOP của huyện; tăng thời lượng tuyên truyền về Chương trình OCOP, thường xuyên phát các tin, bài nêu gương tập thể, cá nhân điển hình trong thực hiện Chương trình OCOP.

### **7. Phòng Tài nguyên và Môi trường**

Chủ trì, phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các hoạt động chủ thể OCOP; hướng dẫn các thủ tục pháp lý về môi trường theo quy định; hướng dẫn thực hiện các nội dung về môi trường trong đánh giá, công nhận sản phẩm OCOP.

### **8. Các phòng, ban, đơn vị liên quan và các tổ chức đoàn thể**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện, cụ thể hóa các nhiệm vụ Kế hoạch này gắn với lĩnh vực phụ trách. Tăng cường tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động, hướng dẫn, hỗ trợ đoàn viên, hội viên, thành viên tích cực tham gia Chương trình OCOP; chủ động tổ chức các hoạt động tham gia vào chuỗi giá trị hình thành trong quá trình thực hiện Chương trình; đẩy mạnh phong trào khởi nghiệp. Kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

### **9. UBND các xã, thị trấn**

- Tùy điều kiện, đặc điểm cụ thể chủ động triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình OCOP của huyện, tập trung ưu tiên phát triển các sản phẩm đặc sản, sản phẩm truyền thống gắn với lợi thế về điều kiện sản xuất, văn hóa của địa phương, đặc biệt là sản phẩm các làng nghề, nghề truyền thống, dịch vụ du lịch nông thôn. Triển khai các bước trong quá trình thực hiện chu trình OCOP theo hướng dẫn của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Bố trí, phân công cán bộ công chức xã phụ trách OCOP; tuyên truyền, hướng dẫn các chủ thể sản xuất tích cực tham gia Chương trình OCOP; hỗ trợ, hướng dẫn các chủ thể đăng ký và chuẩn bị hồ sơ sản phẩm, xác nhận các nội dung của hồ sơ minh chứng về tỷ lệ sử dụng lao động địa phương, nguồn nguyên liệu theo quy định; tiếp nhận hồ sơ đăng ký sản phẩm của các chủ thể sản xuất và gửi về cơ quan thường trực OCOP cấp huyện tổng hợp, đánh giá, lựa chọn.

## **10. Các chủ thể sản xuất tham gia Chương trình OCOP**

- Chủ động xây dựng các phương án sản xuất, kinh doanh, phát triển sản phẩm, đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến trong sản xuất, các hoạt động xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, nâng cao chất lượng, mẫu mã sản phẩm.

- Thực hiện duy trì, tiêu chuẩn hóa, nâng hạng sản phẩm OCOP, tích cực đăng ký tham gia đánh giá, nâng hạng sản phẩm OCOP, đảm bảo sản phẩm tham gia Chương trình OCOP chất lượng, an toàn; đồng thời, sử dụng nhãn mác, logo, biểu trưng theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” huyện Lục Ngạn năm 2024; căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được giao, các đơn vị xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện. Nếu có khó khăn, vướng mắc phản ánh về cơ quan Thường trực Chương trình OCOP để tổng hợp, báo cáo UBND huyện chỉ đạo kịp thời./.

### ***Nơi nhận:***

- Sở NN&PTNT;
- Chi cục PTNT tỉnh;
- TT HU, TT HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- UB MTTQ, các đoàn thể CT-XH huyện;
- Các CQ, ĐV thuộc UBND huyện (T/hiện);
- UBND các xã, thị trấn (T/hiện);
- LĐVP, CVTH;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Mạnh**

**Phụ lục 01. Tổng hợp sản phẩm đăng ký tham gia Chương trình OCOP năm 2024 trên địa bàn huyện Lục Ngạn**  
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2024 của UBND huyện Lục Ngạn)

TT	Tên Doanh nghiệp, HTX, chủ thể sản xuất	Địa chỉ	Đại diện (SĐT)	Tên Sản phẩm	Hình thức		
					Sản phẩm mới	Đánh giá lại	Nâng hạng sao
1	HTX DV NN Hàng Hiếu	TDP Trung Nghĩa, thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn	Lục Thị Loan (0982.221.281)	Mỳ gạo Lục Ngạn		x	
				Mỳ gạo ngũ sắc	x		
				Mật ong hoa vải	x		
				Cam lòng vàng Lục Ngạn	x		
				Cam ngọt Lục Ngạn	x		
2	HTX nông sản Thành Phát Lục Ngạn	TDP Mới, thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn	Đỗ Thị Phương Thảo (0987.167.108)	Trà hoa sâm	x		
3	Hợp tác xã sản xuất rượu sạch Hải Hoàng Sơn	Thôn Cầu Đất, xã Phụng Sơn, huyện Lục Ngạn	Nguyễn Văn Hải (0988384635)	Rượu sạch Hải Hoàng Sơn	x		
4	Tổ hợp tác Trại Thập	Thôn Trại Thập, xã Tân Lập, huyện Lục Ngạn	Phạm Văn Thơm (0986911719)	Vải thiều sấy khô Trại Thập	x		
5	Tổ hợp tác chăn nuôi ong nội Cẩm Sơn	Thôn Họa, xã Cẩm Sơn, huyện Lục Ngạn	Nguyễn Văn Đật (0385006441)	Mật ong nội vùng cao Lục Ngạn	x		

TT	Tên Doanh nghiệp, HTX, chủ thể sản xuất	Địa chỉ	Đại diện (SDT)	Tên Sản phẩm	Hình thức		
					Sản phẩm mới	Đánh giá lại	Nâng hạng sao
6	HTXDVNN Minh Tươi Lục Ngạn	Thôn Cống, xã Kiên Lao, huyện Lục Ngạn	Leo Văn Tươi (0982534777)	Nho sữa hàn quốc	x		
7	HTX DVNN Lục Ngạn	Thôn Họ, xã Kiên Lao, huyện Lục Ngạn	Nguyễn Văn Cừ (0975131108)	Mãng Bát Độ Lục Ngạn	x		
8	HTX Sản xuất nông nghiệp và dịch vụ Minh Khôi	Thôn Cầu Meo, xã Nam Dương, huyện Lục Ngạn	Phan Xuân Vũ (0975050459)	Chanh gừng mật ong	x		
				Cao dạ cầm	x		
9	HTX SX KD và tiêu thụ Mỳ Trại Lâm xã Nam Dương	Thôn Trại Lâm, xã Nam Dương, huyện Lục Ngạn	Đào Thị Hương 0944 264 585	Mỳ gạo lứt huyết rồng Thuận Hương		x	
10	HTX SX và tiêu thụ Mỳ Chũ Nam Thê	Thôn Thủ Dương, xã Nam Dương, huyện Lục Ngạn	Nguyễn Văn Nam 0972 847 205	Mỳ gạo Chũ		x	
11	Hợp tác xã mì Xuân Trường	Thôn Thủ Dương, xã Nam Dương, huyện Lục Ngạn	Trịnh Thị Yên 0982 303 676	Mỳ Chũ rau củ	x		
				Mỳ Chũ gạo lứt	x		
				Mật ong vải	x		
12	Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp xã Phong Vân	Thôn Chả, xã Phong Vân huyện Lục Ngạn	Vi Văn Xoan 0973656934	Cao ngựa Phong Vân	x		
13	HTX Dịch vụ nông sản sạch Tiến Phát	Thôn Trại Ba, Xã Quý Sơn, huyện Lục Ngạn	Nguyễn Văn Cường 0988055530	Cam ngọt Quý Sơn	x		

TT	Tên Doanh nghiệp, HTX, chủ thể sản xuất	Địa chỉ	Đại diện (SDT)	Tên Sản phẩm	Hình thức		
					Sản phẩm mới	Đánh giá lại	Nâng hạng sao
14	Tổ Liên kết số 2	Thôn Phúc Thành, Xã Quý Sơn, huyện Lục Ngạn	Vũ Thị Nôn 0375599982	Ồi Quý Sơn	x		
15	Nguyễn Đức Thúc	Thôn Trại Ba, xã Quý Sơn, huyện Lục Ngạn	Nguyễn Đức Thúc 0982128981	Ồi Thu Quế	x		
16	HTX Du lịch Đồng Dao	Thôn Đồng Giao, Xã Quý Sơn huyện Lục Ngạn,	Hoàng Văn Hiệp 0961368238	Điểm du lịch sinh thái Bầu Tiên			x
17	Tổ liên kết sản xuất và tiêu thụ cây ăn quả thôn Tư Hai	Thôn Tư Hai, Xã Quý Sơn, huyện Lục Ngạn	Hoàng Văn Thanh 039506473)	Nhãn Quý Sơn	x		
18	HTX dịch vụ tiêu thụ nông sản Tân Mộc	Thôn Tân Đồng, xã Tân Mộc, huyện Lục Ngạn	Nguyễn Văn Hồng 0345405227	Vải U Hồng Tân Mộc	x		
19	HTX du lịch và thương mại xã Thanh Hải	Thôn Xẻ Cũ, xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn	Nguyễn Văn Hữu 0373673973	Điểm du lịch sinh thái Hoa Quả Sơn	x		
				Bưởi da xanh Hữu Luật	x		
20	HTX sản xuất tiêu thụ hoa quả Thanh Định	Thôn Thông, xã Trù Hựu huyện Lục Ngạn	Lê Thanh Định 0375482558	Cam Ngọt Thanh Định	x		
21	HTX thương mại du lịch Trù Hựu	Thôn Góc với, xã Trù Hựu, huyện Lục Ngạn	Phùng Thị Lân 0986626028	Can lòng Vàng Trù Hựu	x		
22	Công Ty TTHH ANKLY XANH	Thôn Tân Tiến, xã Trù Hựu, huyện Lục Ngạn	Nguyễn Thị Hương 0853002888	Mì Rau Củ ANKLY XANH	x		
				Mì Trắng ANKLY XANH	x		

TT	Tên Doanh nghiệp, HTX, chủ thể sản xuất	Địa chỉ	Đại diện (SDT)	Tên Sản phẩm	Hình thức		
					Sản phẩm mới	Đánh giá lại	Nâng hạng sao
23	Hộ sản xuất kinh doanh Hoàng Văn Thi	Thôn Khuôn Kén, xã Tân Sơn, huyện Lục Ngạn	Hoàng Văn Thi 0385 827 65	Mận Hoàng Thi Tân Sơn	x		
24	HTX sản xuất, thương mại và dịch vụ An Phát	Số 40, phố Kép, xã Hồng Giang, huyện Lục Ngạn	Lê Thị Hương 0378642356	Vú sữa hoàng kim An Tín	x		
25	HTX chăn nuôi và chế biến thủy sản Thanh Hải	Thôn Thanh Bình, xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn	Lê Đắc Vũ 0385341994	Ốc nhồi ống nửa	x		
26	HTX nông nghiệp xã Thanh Hải	Thôn Cầu Đền, xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn	Ngô Văn Liên 0974034698	Vải thiều sấy khô Thanh Hải			x
				Vải thiều Thanh Hải	x		
27	HTX Lục Ngạn Xanh	Thôn Phúc Hòa, xã Đồng Cốc, huyện Lục Ngạn	Nguyễn Thị Minh Thùy 0382828281	Vải thiều Lục Ngạn sấy khô		x	
				Trà Hoa Cúc Chi	x		
28	HTX nông nghiệp SX và KD DVTH Hồng Xuân	Thôn Kép 1, xã Hồng Giang, huyện Lục Ngạn	Phạm Văn Dũng 0988 350 035	Cam ngọt Lục Ngạn		x	
				Bưởi diễm Hồng Xuân		x	
				Bưởi da xanh Hồng Xuân		x	
				Cam vinh Hồng Xuân		x	
29	Hợp tác xã nông nghiệp sạch Hoàng Vũ	Tổ dân phố Lê Duẩn, Thị trấn Chũ	Vũ Thùy Anh 0364881985	Mỳ Chũ Hoàng Vũ	x		
30	Tổ Hợp tác sản xuất và tiêu thụ cây ăn quả thôn Bằng Công	Thôn Bằng Công, xã Kiên Thành huyện Lục Ngạn	Vũ Văn Mến 0383785031	Vải thiều Hữu cơ	x		

TT	Tên Doanh nghiệp, HTX, chủ thể sản xuất	Địa chỉ	Đại diện (SDT)	Tên Sản phẩm	Hình thức		
					Sản phẩm mới	Đánh giá lại	Nâng hạng sao
31	HTX nông sản sạch Ngọc Linh	Thôn Biền Dưới, xã Biền Động, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang	Thân Văn Mạnh 0922662662	Rượu Nếp cái hoa vàng Biền Động	x		
<b>Cộng</b>					<b>35</b>	<b>8</b>	<b>2</b>

**Phụ lục 02. Tổng hợp đăng ký, đề xuất nhu cầu hỗ trợ quản lý nhãn hiệu, hỗ trợ bao bì, in tem cho sản phẩm tham gia Chương trình OCOP năm 2024 trên địa bàn huyện Lục Ngạn**

*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2024 của UBND huyện Lục Ngạn)*

TT	Tên Doanh nghiệp, HTX, chủ thể sản xuất	Địa chỉ	Đại diện (SĐT)	Sản phẩm đề nghị hỗ trợ <i>(thống kê một số sản phẩm chính của đơn vị)</i>	Nội dung đề xuất hỗ trợ		Ghi chú
					Xây dựng và đăng ký nhãn hiệu	Chi phí bao bì, in tem	
1	HTX DV NN Hằng Hiếu	TDP Trung Nghĩa, thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn	Lục Thị Loan (0982.221.281)	Mỳ gạo Lục Ngạn		x	
				Mỳ gạo ngũ sắc		x	
				Mật ong hoa vải		x	
				Cam lòng vàng Lục Ngạn		x	
				Cam ngọt Lục Ngạn		x	
2	HTX nông sản Thành Phát Lục Ngạn	TDP Mới, thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn	Đỗ Thị Phương Thảo (0987.167.108)	Trà hoa sâm		x	
3	Hợp tác xã sản xuất rượu sạch Hải Hoàng Sơn	Thôn Cầu Đất, xã Phượng Sơn, huyện Lục Ngạn	Nguyễn Văn Hải (0988384635)	Rượu sạch Hải Hoàng Sơn	x	x	
4	Tổ hợp tác Trại Thập	Thôn Trại Thập, xã Tân Lập, huyện Lục Ngạn	Phạm Văn Thơm (0986911719)	Vải thiều sấy khô Trại Thập		x	



TT	Tên Doanh nghiệp, HTX, chủ thể sản xuất	Địa chỉ	Đại diện (SĐT)	Sản phẩm đề nghị hỗ trợ (thống kê một số sản phẩm chính của đơn vị)	Nội dung đề xuất hỗ trợ		Ghi chú
					Xây dựng và đăng ký nhãn hiệu	Chi phí bao bì, in tem	
5	Hợp tác xã Trà rừng hoa vàng Phong Minh	Thôn Na Lang, xã Phong Minh, huyện Lục Ngạn	Đặng Văn Hương (0359998388)	Trà rừng hoa vàng		x	
6	Tổ hợp tác chăn nuôi ong nội Cẩm Sơn	Thôn Hòa, xã Cẩm Sơn, huyện Lục Ngạn	Nguyễn Văn Đật (0385006441)	Mật ong nội vùng cao Lục Ngạn	x	x	
7	HTX DVNN Minh Tươi Lục Ngạn	Thôn Cống, xã Kiên Lao, huyện Lục Ngạn	Leo Văn Tươi (0982534777)	Nho sữa hàn quốc	x	x	
8	HTX DVNN Lục Ngạn	Thôn Họ, xã Kiên Lao, huyện Lục Ngạn	Nguyễn Văn Cừ (0975131108)	Măng Bát Độ Lục Ngạn	x	x	
9	Hợp tác xã sản xuất và tiêu thụ rượu men lá xã Kiên Thành	Thôn Rừng Gai, xã Kiên Thành, huyện Lục Ngạn	Hà Văn Mạnh (0972293408)	Rượu men lá Kiên Thành		x	
10	HTX Sản xuất nông nghiệp và dịch vụ Minh Khôi	Thôn Cầu Meo, xã Nam Dương, huyện Lục Ngạn	Phan Xuân Vũ (0975050459)	Chanh gừng mật ong	x	x	
				Cao dạ cẩm		x	
11	HTX SX KD và tiêu thụ Mỳ Trại Lâm xã Nam Dương	Thôn Trại Lâm, xã Nam Dương, huyện Lục Ngạn	Đào Thị Hương 0944 264 585	Mỳ gạo lứt huyết rồng Thuận Hương		x	
				Mỳ rau củ Thuận Hương		x	
				Mỳ chũ Thuận Hương		x	

TT	Tên Doanh nghiệp, HTX, chủ thể sản xuất	Địa chỉ	Đại diện (SĐT)	Sản phẩm đề nghị hỗ trợ (thống kê một số sản phẩm chính của đơn vị)	Nội dung đề xuất hỗ trợ		Ghi chú
					Xây dựng và đăng ký nhãn hiệu	Chi phí bao bì, in tem	
12	HTX SX và tiêu thụ Mỳ Chũ Nam Thề	Thôn Thủ Dương, xã Nam Dương, huyện Lục Ngạn	Nguyễn Văn Nam 0972 847 205	Mỳ gạo Chũ		x	
13	Hợp tác xã mì Xuân Trường	Thôn Thủ Dương, xã Nam Dương, huyện Lục Ngạn	Trịnh Thị Yến 0982 303 676	Mỳ Chũ rau củ		x	
				Mỳ Chũ gạo lứt		x	
				Mật ong vải		x	
14	HTX Nông nghiệp Bằng Thủy	Thôn Lim, xã Giáp Sơn, huyện Lục Ngạn	Nguyễn Đức Nghiêm (0976490188)	Ô mai Vải sào Me	x	x	
				Ô mai Vải sào Quất		x	
				Ô mai Vải sào Gừng		x	
15	HTX Dịch vụ nông sản sạch Tiến Phát	Thôn Trại Ba, Xã Quý Sơn, huyện Lục Ngạn	Nguyễn Văn Cường (0988055530)	Cam ngọt Quý Sơn	x	x	
16	Tổ Liên kết số 2	Thôn Phúc Thành, Xã Quý Sơn, huyện Lục Ngạn	Vũ Thị Nôn (0375599982)	Ôi Quý Sơn	x	x	
17	HTX sản xuất tiêu thụ hoa quả Thanh Định	Thôn Thông, xã Trù Hựu huyện Lục Ngạn	Lê Thanh Định 0375482558	Cam Ngọt Thanh Định		x	

TT	Tên Doanh nghiệp, HTX, chủ thể sản xuất	Địa chỉ	Đại diện (SĐT)	Sản phẩm đề nghị hỗ trợ (thống kê một số sản phẩm chính của đơn vị)	Nội dung đề xuất hỗ trợ		Ghi chú
					Xây dựng và đăng ký nhãn hiệu	Chi phí bao bì, in tem	
18	HTX thương mại du lịch Trù Hựu	Thôn Góc vôi, xã Trù Hựu, huyện Lục Ngạn	Phùng Thị Lân 0986626028	Can lòng Vàng Trù Hựu	x	x	
19	Công Ty TTHH ANKLY XANH	Thôn Tân Tiến, xã Trù Hựu, huyện Lục Ngạn	Nguyễn Thị Hương 0853002888	Mì Rau Củ ALKLY XANH	x	x	
				Mì Trắng ALKLY XANH		x	
20	Hộ sản xuất kinh doanh Hoàng Văn Thi	Thôn Khuôn Kén, xã Tân Sơn, huyện Lục Ngạn	Hoàng Văn Thi 0385 827 65	Mận Hoàng Thi Tân Sơn	x	x	
21	HTX sản xuất, thương mại và dịch vụ An Phát	Số 40, phố Kép, xã Hồng Giang, huyện Lục Ngạn	Lê Thị Hương 0378642356	Vú sữa hoàng kim An Tín		x	
22	HTX dịch vụ tiêu thụ nông sản Tân Mộc	Thôn Tân Đồng, xã Tân Mộc, huyện Lục Ngạn	Nguyễn Văn Hồng (0345405227)	Vải U Hồng Tân Mộc	x	x	
				Cam lòng Vàng Tân Mộc		x	
23	HTX chăn nuôi và chế biến thủy sản Thanh Hải	Thôn Thanh Bình, xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn	Lê Đắc Vũ (0385341994)	Ốc nhồi ống nửa	x	x	
24	HTX nông nghiệp xã Thanh Hải	Thôn Cầu Đền, xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn	Ngô Văn Liên (0974034698)	Vải thiều sấy khô Thanh Hải	x	x	
				Vải thiều Thanh Hải		x	

TT	Tên Doanh nghiệp, HTX, chủ thể sản xuất	Địa chỉ	Đại diện (SĐT)	Sản phẩm đề nghị hỗ trợ (thống kê một số sản phẩm chính của đơn vị)	Nội dung đề xuất hỗ trợ		Ghi chú
					Xây dựng và đăng ký nhãn hiệu	Chi phí bao bì, in tem	
25	HTX Lục Ngạn Xanh	Thôn Phúc Hòa, xã Đồng Cốc, huyện Lục Ngạn	Nguyễn Thị Minh Thùy 0382828281	Vải thiều Lục Ngạn sấy khô	x	x	
				Trà Hoa Cúc Chi		x	
26	HTX nông nghiệp SX và KD DVTH Hồng Xuân	Thôn Kép 1, xã Hồng Giang, huyện Lục Ngạn	Phạm Văn Dũng 0988 350 035	Cam ngọt Lục Ngạn		x	
				Bưởi diềm Hồng Xuân		x	
				Bưởi da xanh Hồng Xuân		x	
				Cam vinh Hồng Xuân		x	
27	Nguyễn Đức Thúc	Thôn Trại Ba, xã Quý Sơn, huyện Lục Ngạn	Nguyễn Đức Thúc 0982128981	Ồi Thu Quế	x	x	
28	HTX nông sản sạch Ngọc Linh	Thôn Biền Dưới, xã Biền Động, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang	Thân Văn Mạnh 0922662662	Rượu Nếp cái hoa vàng Biền Động	x	x	
				Rượu men lá Ngọc Linh		x	
29	Hợp tác xã nông nghiệp sạch Hoàng Vũ	Tổ dân phố Lê Duẩn, Thị trấn Chũ	Vũ Thùy Anh 0364881985	Mỳ Chũ Hoàng Vũ	x	x	
30	Tổ Hợp tác sản xuất và tiêu thụ cây ăn quả thôn Bằng Công	Thôn Bằng Công, xã Kiên Thành huyện Lục Ngạn	Vũ Văn Mến 0383785031	Vải thiều Hữu cơ	x	x	
31	HTX du lịch và thương mại xã Thanh Hải	Thôn Xè Cũ, xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn	Nguyễn Văn Hữu 0373673973	Bưởi da xanh Hữu Luật		x	

TT	Tên Doanh nghiệp, HTX, chủ thể sản xuất	Địa chỉ	Đại diện (SĐT)	Sản phẩm đề nghị hỗ trợ <i>(thống kê một số sản phẩm chính của đơn vị)</i>	Nội dung đề xuất hỗ trợ		Ghi chú
					<i>Xây dựng và đăng ký nhãn hiệu</i>	<i>Chi phí bao bì, in tem</i>	
<b>Cộng</b>					<b>19</b>	<b>50</b>	

**Biểu 03. Tổng hợp đăng ký hỗ trợ theo Nghị quyết 67/NQ-HĐND tỉnh Bắc Giang cho các sản phẩm tham gia  
Chương trình OCOP năm 2024 trên địa bàn huyện Lục Ngạn**

*( Kèm theo Kế Hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2024 của UBND huyện Lục Ngạn)*

TT	Tên Doanh nghiệp, HTX, chủ thể sản xuất	Tên Sản phẩm	Hỗ trợ theo Nghị quyết 67/NQ-HĐND tỉnh (triệu đồng)							
			Tổng	Ngân sách cấp tỉnh			Tổng	Ngân sách cấp huyện		
				Sản phẩm mới	Đánh giá lại	Nâng hạng sao		Sản phẩm mới	Đánh giá lại	Nâng hạng sao
1	HTX DV NN Hằng Hiếu	Mỳ gạo Lục Ngạn	60		60					
		Mỳ gạo ngũ sắc	50	50						
		Mật ong hoa vải	50	50						
		Cam lòng vàng Lục Ngạn	50	50						
		Cam ngọt Lục Ngạn	50	50						
2	HTX nông sản Thành Phát Lục Ngạn	Trà hoa sâm	50	50						
3	Hợp tác xã sản xuất rượu sạch Hải Hoàng Sơn	Rượu sạch Hải Hoàng Sơn	50	50						
4	Tổ hợp tác Trại Thập	Vải thiều sấy khô Trại Thập	50	50						
5	Tổ hợp tác chăn nuôi ong nội Cẩm Sơn	Mật ong nội vùng cao Lục Ngạn	50	50						

TT	Tên Doanh nghiệp, HTX, chủ thể sản xuất	Tên Sản phẩm	Hỗ trợ theo Nghị quyết 67/NQ-HĐND tỉnh (triệu đồng)							
			Tổng	Ngân sách cấp tỉnh			Tổng	Ngân sách cấp huyện		
				Sản phẩm mới	Đánh giá lại	Nâng hạng sao		Sản phẩm mới	Đánh giá lại	Nâng hạng sao
6	HTXDVNN Minh Tươi Lục Ngạn	Nho sữa Hàn Quốc	50	50						
7	HTX DVNN Lục Ngạn	Măng Bát Độ Lục Ngạn	50	50						
8	HTX Sản xuất nông nghiệp và dịch vụ Minh Khôi	Chanh gừng mật ong	50	50						
		Cao dạ cẩm	50	50						
9	HTX SX KD và tiêu thụ Mỳ Trại Lâm xã Nam Dương	Mỳ gạo lứt huyết rồng Thuận Hương					20		20	
10	HTX SX và tiêu thụ Mỳ Chũ Nam Thề	Mỳ gạo Chũ	0				20		20	
11	Hợp tác xã mì Xuân Trường	Mỳ Chũ rau củ	50	50						
		Mỳ Chũ gạo lứt	50	50						
		Mật ong vải	50	50						
12	Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp xã Phong Vân	Cao ngựa Phong Vân	50	50						

TT	Tên Doanh nghiệp, HTX, chủ thể sản xuất	Tên Sản phẩm	Hỗ trợ theo Nghị quyết 67/NQ-HĐND tỉnh (triệu đồng)							
			Tổng	Ngân sách cấp tỉnh			Tổng	Ngân sách cấp huyện		
				Sản phẩm mới	Đánh giá lại	Nâng hạng sao		Sản phẩm mới	Đánh giá lại	Nâng hạng sao
13	HTX Dịch vụ nông sản sạch Tiên Phát	Cam ngọt Quý Sơn	50	50						
14	Tổ Liên kết số 2	Ồi Quý Sơn	50	50						
15	Nguyễn Đức Thúc	Ồi Thu Quế	50	50						
16	HTX Du lịch Đồng Dao	Điểm du lịch sinh thái Bàu Tiên	150			150				
17	Tổ liên kết sản xuất và tiêu thụ cây ăn quả thôn Tư Hai	Nhãn Quý Sơn	50	50						
18	HTX dịch vụ tiêu thụ nông sản Tân Mộc	Vải U Hồng Tân Mộc	50	50						
19	HTX du lịch và thương mại xã Thanh Hải	Điểm du lịch sinh thái Hoa Quả Sơn	50	50						
		Bưởi da xanh Hữu Luật	50	50						
20	HTX sản xuất tiêu thụ hoa quả Thanh Định	Cam Ngọt Thanh Định	50	50						
21	HTX thương mại du lịch Trù Hựu	Can lòng Vàng Trù Hựu	50	50						



TT	Tên Doanh nghiệp, HTX, chủ thể sản xuất	Tên Sản phẩm	Hỗ trợ theo Nghị quyết 67/NQ-HĐND tỉnh (triệu đồng)							
			Tổng	Ngân sách cấp tỉnh			Tổng	Ngân sách cấp huyện		
				Sản phẩm mới	Đánh giá lại	Nâng hạng sao		Sản phẩm mới	Đánh giá lại	Nâng hạng sao
22	Công Ty TTHH ANKLY XANH	Mì Rau Củ ALKLY XANH	50	50						
		Mì Trắng ALKLY XANH	50	50						
23	Hộ sản xuất kinh doanh Hoàng Văn Thi	Mận Hoàng Thi Tân Sơn	50	50						
24	HTX sản xuất, thương mại và dịch vụ An Phát	Vú sữa hoàng kim An Tín	50	50						
25	HTX chăn nuôi và chế biến thủy sản Thanh Hải	Ốc nhồi ống nửa	50	50						
26	HTX nông nghiệp xã Thanh Hải	Vải thiều sấy khô Thanh Hải	150			150				
		Vải thiều Thanh Hải	50	50						
27	HTX Lục Ngạn Xanh	Vải thiều Lục Ngạn sấy khô					20		20	
		Trà Hoa Cúc Chi	50	50						
28	HTX nông nghiệp SX và KD DVTH Hồng Xuân	Cam ngọt Lục Ngạn					20		20	

TT	Tên Doanh nghiệp, HTX, chủ thể sản xuất	Tên Sản phẩm	Hỗ trợ theo Nghị quyết 67/NQ-HĐND tỉnh (triệu đồng)							
			Tổng	Ngân sách cấp tỉnh			Tổng	Ngân sách cấp huyện		
				Sản phẩm mới	Đánh giá lại	Nâng hạng sao		Sản phẩm mới	Đánh giá lại	Nâng hạng sao
		Bưởi diễm Hồng Xuân					20		20	
		Bưởi da xanh Hồng Xuân					20		20	
		Cam vinh Hồng Xuân					20		20	
29	Hợp tác xã nông nghiệp sạch Hoàng Vũ	Mỳ Chũ Hoàng Vũ	50	50						
30	Tổ Hợp tác sản xuất và tiêu thụ cây ăn quả thôn Bằng Công	Vải thiều Hữu cơ	50	50						
31	HTX nông sản sạch Ngọc Linh	Rượu Nếp cái hoa vàng Biên Động	50	50						
<b>Cộng</b>			<b>2.110</b>	<b>1.750</b>	<b>60</b>	<b>300</b>	<b>140</b>		<b>140</b>	